

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;
Ông Nguyễn Thành Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Doãn Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968 tại Bắc Thái; Giấy chứng minh nhân dân số: 27099338X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08-10-2007; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Tổ P, Khu phố W, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên kế toán Điện lực B; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Kh và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Lê Văn Đ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-6-2012 đến ngày 20-7-2012 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; bị bắt tạm giam lại vào ngày 26-3-2013 đến ngày 19-7-2013 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú theo Lệnh số: 12/2020/LCĐKNCT ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th: Ông Nguyễn Quang Kh, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư N; địa chỉ: Số Y, đường Ng, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện Lực Đồng Nai; địa chỉ: Số Q, đường Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 4344/GUQ-PCĐN ngày 22 tháng 7 năm 2020), cụ thể:

1. Ông Phạm Viết A, chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh; cư trú tại: Số B, Quốc lộ Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị Thu H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán; cư trú tại: Số C, Khu phố Y, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện Lực Đồng Nai: Ông Hoàng Như V, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư H; địa chỉ: Số U, đường Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Ngày 28/11/2007, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện lực Đồng Nai (*sau đây, gọi tắt là Công ty Điện lực Đồng Nai*) ký Quyết định số: 1887/QĐ ngày 28/11/2007 về việc thành lập Điện lực B. Với chức năng, nhiệm vụ được giao là kinh doanh điện năng; quản lý sửa chữa và vận hành lưới điện; thu, quản lý tiền sử dụng điện của các khách hàng theo quy định chế độ kế toán tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điện lực B là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch, ký kết hợp đồng trong nhiệm vụ được giao và sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Điện lực B trực tiếp quản lý trên 100.000 khách hàng sử dụng điện trên địa bàn thành phố B; trong đó, có 3.590 khách hàng sử dụng điện ngoài sinh hoạt (khách hàng khối cơ quan hành chính, doanh nghiệp). Quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh, Điện lực B thực hiện theo

Quyết định số: 01/QĐ-EVN-KD&ĐNT ngày 02/01/2008 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy trình kinh doanh điện năng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Quyết định số: 21/QĐ-ĐLĐN3 ngày 07/01/2009 của Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai. Đây là 02 văn bản có giá trị pháp lý được ban hành, để quy định các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong đó có các hoạt động về quản lý kinh tế.

Căn cứ vào chủ trương chung và nhu cầu hợp tác giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*sau đây, gọi tắt là Ngân hàng A*) và Biên bản làm việc giữa Công ty Điện lực Đồng Nai với Ngân hàng A ngày 20/06/2007. Hàng năm, Điện lực B và Sở giao dịch Ngân hàng A (đến năm 2010, được gọi là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Đồng Nai) đều ký kết Hợp đồng dịch vụ thu hộ tiền mặt và nhờ thu qua ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng A cử nhân viên đến Điện lực B trực tiếp thu tiền điện thay thế thu ngân viên tại quầy của Điện lực. Số tiền điện thu được sẽ hạch toán vào tài khoản của Điện lực B mở tại Ngân hàng A ngay trong ngày làm việc, nhằm kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động thu nộp và sử dụng tiền kinh doanh điện theo đúng quy định.

Trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 10/2011, Nguyễn Thị Th nguyên Kế toán chuyên thu, Trương Thị Ngọc Th1 và Đồng Ngọc Th2 nguyên Tổ trưởng tổ thu ngân quầy, Lại Bá C nguyên Trưởng phòng Kế toán tài vụ và Đào Ngọc Ph nguyên Trưởng phòng Thu ngân của Điện lực B, đã không thực hiện đúng quy trình, quy định trong hoạt động thu, nộp tiền điện của khách hàng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và điều hành, để cho Vũ Hoàng Đ (nhân viên quản lý hóa đơn kiêm chấm xóa nợ của Phòng Thu ngân Điện lực B) lợi dụng nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đã thông đồng với Hồ Thanh Tr (nhân viên thu ngân của Ngân hàng A), thực hiện hành vi tham ô tài sản chiếm đoạt số tiền 9.755.423.447 đồng của Điện lực B; cụ thể như sau:

- Hàng ngày, Nguyễn Thị Th liên hệ ngân hàng bên bán, để nhận báo có ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi và sổ phụ ngân hàng; giao bảng kê giấy báo có ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi cho nhân viên quản lý hóa đơn; kiểm tra đối chiếu giấy báo có ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, bảng kê khách hàng nộp tiền (mẫu Cmis CN-10), hóa đơn liên 1, phiếu thu (mẫu Cmis CN-08), bảng phân tích số thu theo ngày (mẫu Cmis CN-37A) và bảng phân tích số thu theo thu ngân viên (mẫu Cmis CN-38) với sổ phụ ngân hàng; nếu đúng thì lập phiếu thu tiền gửi ngân hàng; đối chiếu hàng ngày giấy nộp tiền vào ngân hàng của thu ngân viên

với các bảng kê thu tiền trước khi lập các phiếu thu tiền mặt, phiếu chi tiền mặt, phiếu thu tiền gửi ngân hàng.

- Trong quá trình thực hiện, Nguyễn Thị Th đã không thực hiện đúng quy trình, quy định về kinh doanh điện năng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai như: Không hạch toán vào tài khoản 112 (tiền gửi ngân hàng) theo từng giấy báo có theo quy định mà gộp nhiều giấy báo có của nhiều ngày và của nhiều ngân hàng, để lập 01 phiếu thu ngân hàng. Lập lệnh nhập ngân và phiếu thu ngân hàng không theo nội dung giấy báo có mà lập phiếu thu theo kết quả chấm xóa nợ của Vũ Hoàng Đ. Không kiểm tra, kiểm soát kết quả chấm xóa nợ do Vũ Hoàng Đ thực hiện trên chứng từ thanh toán của khách hàng với kết quả kiểm soát của Trương Thị Ngọc Th1 và Đồng Ngọc Th2, để Vũ Hoàng Đ thực hiện hành vi chấm xóa nợ không, sử dụng chứng từ báo có của khách hàng thanh toán qua ngân hàng, để Đ chấm xóa nợ cho khách hàng thanh toán bằng tiền mặt trong thời gian dài, giữ lại số lượng tiền mặt lớn nhưng không kiểm tra; do đó, Nguyễn Thị Th không phát hiện được, để ngăn chặn, vẫn tiếp nhận và hạch toán, ký xác nhận không số liệu với Phòng Thu ngân.

- Hàng tháng, khi đối chiếu kết quả thu ngân theo quy trình với Tổ trưởng thu ngân quầy, Nguyễn Thị Th đã không lấy số liệu thực tế thu trên chứng từ thanh toán của khách hàng do Phòng Kế toán lưu giữ, mà sử dụng số liệu từ kết quả chấm xóa nợ của Phòng Thu ngân làm số liệu của Phòng Kế toán trái nguyên tắc quản lý tài chính. Thực tế, Vũ Hoàng Đ chấm xóa nợ không đúng với số tiền trên giấy thanh toán của khách hàng, nhưng khi đối chiếu số liệu thu ngân hàng tháng của Phòng Thu ngân và Phòng Kế toán tài vụ đều khớp đúng số liệu (vì Th và Th1 cùng sử dụng số liệu chấm xóa nợ trái quy định của Đ), để làm căn cứ chuyển tháng làm việc.

Hành vi trên của Nguyễn Thị Th đã vi phạm Điều 5 Chương II của quy trình thu và theo dõi nợ tiền điện, theo Quyết định số: 01/QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; vi phạm quy định tại khoản J điểm 14.1, khoản e điểm 14.2 Điều 14; khoản J, khoản i điểm 15.1; khoản k điểm 15.2 Điều 15; điểm 18.5 Điều 18 của Quyết định số: 21/QĐ ngày 07/01/2009 của Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai; vi phạm khoản 02, 03, 04 Điều 6; khoản 03 Điều 7; Điều 14; khoản 02 Điều 48; khoản 01, 03 Điều 54 của Luật Kế toán.

Hành vi của Nguyễn Thị Th đã để cho Vũ Hoàng Đ lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thông đồng với Hồ Thanh Tr tham ô chiếm đoạt số tiền

9.755.423.447 đồng (chín tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng) của Điện lực B.

2. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 4113/STC-TTr ngày 05/11/2012 và Kết luận giám định bổ sung số: 2255/STC-KLGD ngày 11/06/2015 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai, kết luận: *“Việc để xảy ra thất thoát tiền trong một thời gian dài tại Điện lực B là do sự quản lý lỏng lẻo, yếu kém của tập thể lãnh đạo Điện lực B và một số cá nhân được phân công phụ trách các bộ phận liên quan đến việc thất thoát trên. Từ đó, để Vũ Hoàng Đ là nhân viên quản lý hóa đơn và chấm xóa nợ của Điện lực B cấu kết với bà Hồ Thanh Tr nhân viên thu ngân của Ngân hàng A chiếm đoạt một số tiền lớn bằng phương thức lấy tiền mặt của khách hàng sử dụng ngoài mục đích sinh hoạt, đối với các cá nhân có liên quan đến đóng tiền tại quầy thu Điện lực, sau đó xóa nợ không cho các khách hàng này trên chương trình quản lý thu và theo dõi nợ tiền điện qua hình thức ủy nhiệm chi, ATM. Từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2011, Điện lực B đã bị Vũ Hoàng Đ cấu kết với Hồ Thanh Tr chiếm đoạt số tiền là 9.755.423.447 đồng, cụ thể:*

- Năm 2009: 610.863.580 đồng;
- Năm 2010: 3.439.077.564 đồng;
- Năm 2011: 5.705.482.303 đồng” (bút lục 526-531).

3. Truy tố:

Cáo trạng số: 80/CT-VKS-P3 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Nguyễn Thị Th về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

4. Trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

4.1. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng khoản 1 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định.

4.2. Bị cáo và người tham gia tố tụng trình bày:

Bị cáo và nguyên đơn dân sự vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th trình bày:

Thông nhất với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; tuy nhiên, mức án đề nghị là tương đối cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án 02 năm tù và cho hưởng án treo.

4.3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Điện Lực Đồng Nai trình bày:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th là đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định mức án phù hợp.

5. Nội dung khác có liên quan:

- Đối với Vũ Hoàng Đ, Hồ Thanh Tr, Trương Thị Ngọc Th1, Đồng Ngọc Th2, Đào Ngọc Ph và Lại Bá C, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vào các ngày 10,11 và 14/3/2016; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2016/HS-ST, đã xử phạt:

+ Vũ Hoàng Đ 18 năm tù và Hồ Thanh Tr 16 năm tù, đều về tội “Tham ô tài sản”;

+ Trương Thị Ngọc Th1 03 năm 02 tháng 01 ngày tù, Đồng Ngọc Th2, Đào Ngọc Ph và Lại Bá C, mỗi bị cáo mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đều về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

+ Tuyên buộc Vũ Hoàng Đ và Hồ Thanh Tr, mỗi người bồi thường số tiền 4.877.711.723 đồng (trong đó Đ đã nộp 1.100.00.000 đồng) cho Công ty Điện lực Đồng Nai (bút lục 562-577).

- Sau khi xét xử sơ thẩm, Vũ Hoàng Đ và Hồ Thanh Tr kháng cáo kêu oan. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 219/2017/HS-PT ngày 10-5-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2016/HS-ST nêu trên, để điều tra lại lại (bút lục 578-585).

- Ngày 02/04/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số: 07/2018/KN-HK về việc kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số: 219/2017/HS-PT nêu trên.

- Ngày 09-8-2018, tại Quyết định số: 13/2018/HS-GĐT, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án

hình sự phúc thẩm số 219/2017/HS-PT, để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật (bút lục 590-592).

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 217/2019/HS-PT ngày 26-4-2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm, bác kháng cáo kêu oan của các bị cáo Vũ Hoàng Đ và Hồ Thanh Tr; giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt; sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Vũ Hoàng Đ và Hồ Thanh Tr phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền chiếm đoạt là 9.755.423.447 đồng cho Công ty Điện lực Đồng Nai theo phần bằng nhau.

- Đối với ông Phạm Đình T (nguyên Giám đốc Điện lực B), ông Lê Chí Hoàng Tr và Trịnh Công T (nguyên Phó Giám đốc Điện lực B), những người này có trách nhiệm trong quản lý, điều hành nhưng để thất thoát số tiền 9.755.423.447 đồng của Điện lực B.1 Sau khi sự việc xảy ra, các ông T, T1 và Tr đã tích cực, chủ động phối hợp và báo cáo các cơ quan chức năng, để điều tra làm sáng tỏ vụ án; thành khẩn kiểm điểm và nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công tác quản lý chỉ đạo điều hành tại Điện lực B trong thời gian làm công tác quản lý và đã bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc; do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Nguyễn Thị Th do bị mắc bệnh tâm thần (Kết luận giám định pháp y số: 154/PYTT-PVPN ngày 22-4-2014 của Viện Giám định pháp y tâm thần trung ương-Phân viện phía Nam), ngày 29-5-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 02/2014/HSST-QĐ về việc tạm đình chỉ vụ án; và Quyết định số: 54/2014/HSST-QĐ về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Thị Th. Ngày 27-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 77/2017/HSST-QĐ về việc phục hồi vụ án đối với Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh:

Trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 10/2011, tại Điện lực B, Nguyễn Thị Th với nhiệm vụ, chức trách được phân công là kế toán chuyên thu, đã không thực hiện đúng quy trình, quy định về kinh doanh điện năng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, của Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai và quy định của Luật Kế toán, để cho Vũ Hoàng Đ (nhân viên quản lý hóa đơn kiêm chấm xóa nợ của Phòng Thu ngân Điện lực B) lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thông đồng với Hồ Thanh Tr (nhân viên thu ngân của Ngân hàng A) tham ô chiếm đoạt của Điện lực B số tiền 9.755.423.447 đồng (chín tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai ba nghìn bốn trăm bốn bảy đồng).

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ủy ban nhân dân phường B xác nhận: “*Gia đình vợ chồng ông Kh (cha bị cáo Th) là người có công với nước, em ruột, cháu ruột ông Kh là Liệt sỹ*” (bút lục số 196); bị cáo đang bị bệnh u nang buồng trứng; tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự trình bày bị cáo là người có nhiều đóng góp cho sự hình thành và phát triển của Điện lực B; thuộc các trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xem xét thời gian bị cáo đã bị tạm giam, thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và điểm c khoản 6 Điều 2 của Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, quyết định mức hình phạt phù hợp, cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên và người bào chữa phù hợp một phần với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của nguyên đơn dân sự phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và hồ sơ vụ án.

- Đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm tù; bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành